**HỢP ĐỒNG**

**BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

giữa

**BÊN BẢO LÃNH:**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN**

**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Với

**BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH:**

Hà Nội, tháng...../ ...

**HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH**

**PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

Số: ......./VCBS-TVTCDN

**Căn cứ:**

* *Bộ luật Dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;*
* *Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;*
* *Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
* *Nhu cầu, khả năng của hai bên,*

*Hôm nay, ngày tháng năm , tại Hà Nội, các bên bao gồm:*



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Địa chỉ | : | {DIA\_CHI\_1\_KH} |
| Điện thoại | : | {SDT\_KH}  Fax: |
| Mã số thuế | : |  |
| Số tài khoản | : | {TKNH\_KH} Tại Ngân hàng |
| Đại diện hợp pháp | : | {DD\_KH} |
| Chức vụ | : | {CHUCVU\_KH} |

Sau đây gọi là ***“Bên được bảo lãnh”***

1. **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Địa chỉ | : | Tầng 12&17 Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội |
| Điện thoại | : | 024 3936 6426 Fax: 024 39360262 |
| Mã số thuế | : | 0101248046 |
| Số Tài khoản | : | 0681000007952 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Hội sở chính |
| Đại diện hợp pháp | : | Ông Lê Mạnh Hùng |
| Chức vụ | : | Giám đốc |

Sau đây gọi là ***“VCBS”*** hoặc ***“Bên bảo lãnh”***

Bên bảo lãnh và Bên được bảo lãnh được gọi chung là Các Bên hoặc Hai Bên.

**Xét rằng:**

1. CTCP… đang thực hiện thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng theo phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phần chào bán là … cổ phần phổ thông và có nhu cầu tìm kiếm công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo việc chào bán chứng khoán ra công chúng được thành công;
2. VCBS là công ty chứng khoán đã được cấp phép thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành và đủ điều kiện thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn cho CTCP…. VCBS mong muốn cùng tham gia bảo lãnh phát hành theo hình thức là cam kết chắc nhằm hỗ trợ CTCP… chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Sau khi thỏa thuận, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng bảo lãnh phát hành chứng khoán *(“****Hợp đồng****”)* với các điều khoản như sau:

1. **Các điều khoản về bảo lãnh**
2. Đợt phát hành:
3. Tên cổ phiếu được bảo lãnh phát hành: **Cổ phiếu Công ty cổ phần**
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá: 10.000 đồng
6. Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: cổ phiếu
7. Giá chào bán: đồng/cổ phần
8. Tổng số cổ phiếu cam kết bảo lãnh chắc chắn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên tổ chức bảo lãnh** | **Số lượng cổ phiếu cam kết bảo lãnh** | **Tỷ lệ so với tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán** |
| Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) |  |  |

Cho mục đích của Điều này, để tránh nhầm lẫn, việc Bên bảo lãnh đăng ký mua cổ phiếu theo hình thức bảo lãnh cam kết chắc chắn không phải là mua cổ phiếu từ việc CTCP… chào bán một phần cổ phiếu trong tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho một số nhà đầu tư xác định quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 29/6/2015 của Chính phủ)*.

1. Giá bảo lãnh phát hành với hình thức cam kết chắc chắn: đồng/cổ phiếu
2. Phương thức bảo lãnh:

Với điều kiện và sau khi nhận được công văn kèm theo bản chính quyết định HĐQT của CTCP… gửi VCBS về (i) Danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phần theo danh sách đăng ký mua cổ phần của cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, và (ii) Yêu cầu VCBS thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phù hợp với phạm vi bảo lãnh nêu tại Khoản 7 Điều này, trong thời hạn Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng còn hiệu lực *(bao gồm cả thời gian gia hạn của Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng - nếu có)* với mức giá: … đồng/1 cổ phiếu mà không có bất cứ sự trì hoãn hoặc đơn phương từ chối thực hiện vì bất cứ lý do gì ngoại trừ các lý do nêu tại Điều 7 hoặc các lý do đến từ lỗi của **Bên được bảo lãnh** hoặc được sự đồng ý của **Bên được bảo lãnh**. Để tránh nhầm lẫn, VCBS phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh theo hình thức cam kết chắc chắn **chỉ trong trường hợp** số cổ phần chào bán không được phân phối hết cho cổ đông hiện hữu.

1. Số lượng cổ phiếu được **Bên bảo lãnh** đăng ký mua theo hình thức bảo lãnh cam kết chắc chắn không bị hạn chế chuyển nhượng.
2. Thời gian phát hành dự kiến:
3. Thời gian phân phối dự kiến theo phương thức chào bán thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu: vào ………, sau khi được UBCKNN chấp thuận, trong đó:
4. Thời gian dự kiến nhận đăng ký mua cổ phiếu: ……. (20 ngày kể từ ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện chào bán chứng khoán);
5. Thời gian dự kiến chuyển giao cổ phiếu cho người mua: ……..
6. **Phí bảo lãnh phát hành, thời gian thanh toán và hình thức thanh toán** 
   1. Phí bảo lãnh phát hành:

CTCP… đồng ý thanh toán Phí bảo lãnh theo hình thức cam kết chắc chắn: …. VNĐ (Bằng chữ:…….).

Để tránh nhầm lẫn, Phí bảo lãnh theo hình thức cam kết chắc chắn nêu tại Điều này không phụ thuộc vào (i) việc phát sinh nghĩa vụ đối với VCBS phải mua số cổ phần chào bán quy định tại Khoản 9 Điều 1, và (ii) số cổ phần VCBS thực hiện mua từ số cổ phần còn lại không được phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi phát sinh nghĩa vụ mua cổ phần theo hình thức cam kết chắc chắn. Khoản phí này được tính dựa trên cơ sở là …..% trên tổng số cổ phần cam kết bảo lãnh chắc chắn nêu tại Khoản 7 Điều 1 Hợp đồng này tính theo giá bảo lãnh (….. đồng/cổ phần).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổ chức bảo lãnh** | **Số lượng cổ phiếu bảo lãnh chắc chắn** | **Tổng giá trị bảo lãnh chắc chắn (VNĐ)** | **Tổng phí bảo lãnh chắc chắn (tỷ lệ phí ….%)** |
| VCBS | ……. cổ phiếu |  |  |

* 1. Thời gian thanh toán phí bảo lãnh:

Với điều kiện là CTCP… đã nhận được đầy đủ hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật, CTCP…. cam kết sẽ thanh toán phí bảo lãnh nêu tại điểm 2.1 Điều này cho VCBS trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có xác nhận kết quả phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

* 1. Hình thức thanh toán:

CTCP…… sẽ thanh toán phí bảo lãnh phát hành nêu tại điểm 2.1 và 2.2 Điều này cho VCBS vào tài khoản ngân hàng của VCBS theo nội dung như sau:

**Tài khoản của VCBS:**

Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Tài khoản số: 0681000007952

Tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính

Nội dung: “Thanh toán phí bảo lãnh phát hành cho VCBS theo Hợp đồng bảo lãnh phát hành số……… …. Ngày……..”

* 1. Nếu CTCP… chậm thanh toán phí bảo lãnh nêu tại Điều này và/hoặc bất kỳ số tiền phải thanh toán nào cho VCBS theo quy định tại Hợp Đồng này thì ngoài số tiền phải trả, CTCP… phải chịu phạt với mức phạt được xác định bằng 150% lãi suất huy động thời hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam áp dụng tại thời điểm hết hạn thanh toán trên số tiền CTCP… chậm trả tính từ ngày chậm trả cho đến ngày CTCP… thực trả cho VCBS.

1. **Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn**
   1. VCBS cam kết thực hiện việc mua lại số cổ phần không được phân phối hết của CTCP… *(sau chào bán ra công chúng)* trong phạm vi tổng số cổ phần nêu tại Khoản 7 Điều 1 Hợp đồng này, cụ thể: VCBS cam kết mua lại toàn bộ số cổ phần không phân phối hết *(sau chào bán ra công chúng)* song không vượt quá …… cổ phần, với giá mua là … đồng/cổ phần.
   2. VCBS sẽ đăng ký mua cổ phần và hoàn thành thanh toán tiền mua cổ phần theo quy định trên trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn kèm theo bản chính quyết định HĐQT của CTCP… gửi VCBS về (i) Danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phần theo danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phần của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, và (ii) Yêu cầu VCBS thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phù hợp với phạm vi bảo lãnh nêu tại Khoản 7 Điều 1 Hợp Đồng này. Số lượng cổ phần thuộc nghĩa vụ mua lại của VCBS theo nghĩa vụ cam kết bảo lãnh chắc chắn sẽ được CTCP… thông báo tới VCBS bằng văn bản trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày CTCP… nhận được Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi.
2. **Quyền và nghĩa vụ của CTCP…**
   1. Phối hợp với VCBS để thực hiện các công việc liên quan đến việc lập, chỉnh sửa và gửi Hồ sơ đăng ký chào bán theo quy định.
   2. Chịu chi phí liên quan đến việc đăng ký chào bán, bao gồm:

* Chi phí lập hồ sơ và các chi phí khác liên quan đến việc xin cấp phép chào bán ra công chúng.
* Chi phí in ấn (hoặc mua) chứng chỉ cổ phiếu.
* Chi phí phát sinh khác theo quy định pháp luật.
  1. Chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho VCBS về số cổ phần không phân phối hết cho cổ đông để VCBS có cơ sở xác định giá trị thực hiện bảo lãnh phát hành cam kết chắc chắn.
  2. Có quyền khiếu nại lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan liên quan trong các trường hợp bên bảo lãnh vi phạm cam kết tại Hợp đồng này.
  3. Thanh toán phí bảo lãnh cho Bên bảo lãnh theo quy định tại Hợp đồng này.
  4. Phối hợp với Bên bảo lãnh để triển khai đợt chào bán theo quy định của pháp luật hiện hành.
  5. Thực hiện công bố thông tin (nếu có) trong quá trình chào bán theo quy định của pháp luật hiện hành theo tư vấn của VCBS.
  6. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Hợp đồng.

1. **Quyền và nghĩa vụ của Bên bảo lãnh**
   1. Mua số cổ phần cam kết bảo lãnh chắc chắn không được phân phối hết theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3. Trong thời hạn Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng còn hiệu lực *(bao gồm cả thời gian gia hạn của Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng - nếu có),* VCBS cam kết không hủy ngang việc thực hiện mua số cổ phần còn lại không được phân phối hết *(sau chào bán ra công chúng).*
   2. Được hưởng phí bảo lãnh phát hành.
   3. Có quyền khiếu nại lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước, các cơ quan pháp luật trong các trường hợp Bên được bảo lãnh vi phạm cam kết quy định tại Hợp đồng này.
   4. Phối hợp với CTCP... và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam trong việc nắm bắt thông tin về kết quả chào bán cổ phiếu để có cơ sở xác định giá trị thực hiện bảo lãnh phát hành cam kết chắc chắn.
   5. Trừ trường hợp sử dụng hoặc tiết lộ cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, Bên bảo lãnh có nghĩa vụ giữ bí mật mọi thông tin được CTCP... cung cấp hoặc các thông tin khác liên quan đến Hợp đồng và không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của CTCP....
   6. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Hợp đồng.
2. **Chấm dứt Hợp đồng**
   1. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:
3. Mỗi Bên hoàn tất các nghĩa vụ theo quy định Hợp đồng;
4. Các Bên đồng ý ký kết văn bản chấm dứt Hợp đồng trước hạn;
5. Một trong Các Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Khoản 6.2 Điều này.
   1. Các Bên không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng, trừ các trường hợp sau:
6. Một bên bị giải thể, bị tuyên bố phá sản hoặc mất khả năng pháp lý để thực hiện Hợp đồng; hoặc
7. Một bên gặp sự kiện bất khả kháng như quy định tại Điều 7 Hợp đồng; hoặc
8. CTCP... cung cấp thông tin sai sự thật trong hồ sơ chào bán hoặc do lỗi của CTCP... dẫn đến CTCP... không được cấp Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng; hoặc
9. Một Bên vi phạm bất cứ quy định nào tại Hợp đồng.
10. **Sự kiện bất khả kháng**
    1. Theo Hợp đồng này, các sự kiện bất khả kháng bao gồm:
11. Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh làm ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng của các Bên;
12. Nhà nước thay đổi chính sách, pháp luật dẫn đến việc Hợp đồng không thể thi hành được;
13. Các sự kiện khác xảy ra một cách khách quan mà các bên không thể lường trước, không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết.
    1. Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng nêu trên, Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho Bên còn lại biết trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện trên. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra làm các bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng, các Bên tiến hành thỏa thuận để chấm dứt thực hiện Hợp đồng.
14. **Giải quyết tranh chấp**
    1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi tranh chấp phát sinh, nếu có, liên quan đến Hợp đồng này sẽ đ­ược các bên giải quyết bằng thương lư­ợng, hòa giải nhằm tìm biện pháp giảm thiểu rủi ro tới mức tối đa. Khi xảy ra tranh chấp, Các Bên phải thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản và lưu trữ văn bản đó.
    2. Hợp đồng này chịu sự chi phối của Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp và Các Bên không hòa giải được trong vòng 60 ngày kể từ ngày một bên gửi văn bản yêu cầu giải quyết tranh chấp tới Bên còn lại, một Bên có thể đưa tranh chấp giải quyết tại tòa án Việt Nam có thẩm quyền theo quy định.
15. **Điều khoản chung**
    1. **Thông báo**: Mọi thông báo và thư từ giao dịch giữa Các Bên phải được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này (trừ trường hợp đã có thông báo thay đổi địa chỉ khác bằng văn bản) và được lập thành văn bản, có chữ ký của người có thẩm quyền. Nếu được chuyển bằng đường bưu điện thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện nơi chuyển. Bên nhận coi như đã nhận nếu được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 8h đến 16h30 trong ngày làm việc. Nếu chuyển trực tiếp thì việc nhận coi như được thực hiện khi ký nhận với bộ phận hành chính văn thư của bên nhận.
    2. **Bảo mật**: Cả Hai Bên đồng ý rằng tất cả những thông tin chia sẻ trong phạm vi Hợp đồng này vẫn được giữ nguyên tính chất bảo mật, bao gồm cả những sản phẩm được giao giữa hai Bên. Các Bên cam kết không trực tiếp hay gián tiếp sử dụng, phân phối, tiết lộ các thông tin bảo mật cho bất cứ bên thứ ba nào khác nếu chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của bên kia, trừ trường hợp được sử dụng để thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng hoặc phải cung cấp theo quy định của pháp luật.

Thông tin Bảo mật theo Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các số liệu, báo cáo, thông tin tóm tắt, hoặc các nội dung khác có liên quan đến nội dung công việc như đã quy định tại Điều 1, cùng với tất cả các thông tin tiết lộ giữa Các Bên và những người có liên quan dưới bất cứ hình thức nào dưới dạng văn bản, hình ảnh, hoặc lời nói mà (i) liên quan đến Các Bên, hoặc (ii) Các Bên liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng, hoặc (iii) Liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Các Bên và được tiết lộ trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Thông tin bảo mật không bao gồm những thông tin mà vào thời điểm cung cấp đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng một cách hợp pháp, hoặc các thông tin mà các bên có nghĩa vụ cung cấp theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ bảo mật thông tin có hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và kéo dài sau một (01) năm kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

* 1. **Xử lý vi phạm Hợp đồng**:

Trong trường hợp VCBS vi phạm các điều khoản của Hợp đồng thì VCBS phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng bằng 08% (tám phần trăm) của giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

Trong trường hợp CTCP... vi phạm các điều khoản của Hợp đồng trừ trường hợp quy định tại Điều 2.4 Hợp đồng, CTCP... phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng bằng 08% (tám phần trăm) của giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

* 1. **Bồi thường thiệt hại:** Nếu một Bên vi phạm các điều khoản của Hợp đồng thì Bên bị vi phạm có quyền thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm biết và yêu cầu khắc phục các vi phạm đó trong vòng mười (10) ngày làm việc. Hết thời hạn ghi trong thông báo mà Bên vi phạm không khắc phục hoặc khắc phục không được thì Bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm (nếu có). Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm có quyền áp dụng các biện pháp khác theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của mình.
  2. **Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng**: Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được sự thỏa thuận, thống nhất của Các Bên và lập thành văn bản.

1. **Hiệu lực của Hợp đồng**

10.1.Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

10.2. Tất cả các điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực riêng và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo pháp luật có liên quan, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.

10.3 Các tài liệu khác, bao gồm nhưng không giới hạn bởi lộ trình triển khai thực hiện, các quy trình công việc, các văn bản thỏa thuận, các biên bản bổ sung và phụ lục nếu được ký kết giữa Hai Bên trong quá trình thực hiện là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này;

10.4**.** Các Bên, hoặc tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ của các bên, phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định trong Hợp đồng này và theo pháp luật hiện hành;

10.5. Hợp đồng này được lập thành sáu (06) bản, CTCP… giữ ba (03) bản, VCBS giữ hai (02) bản, một (01) bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong hồ sơ đăng ký chào bán.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH**  **TỔNG GIÁM ĐỐC** | **ĐẠI DIỆN BÊN BẢO LÃNH**  **GIÁM ĐỐC** |